

Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà Quách Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C – Chi nhánh huyện L, tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ trụ sở: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc L – Giám đốc Chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn D1 và chị Quách Thị Kim N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Quách Thị D và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. *Về con chung*: Bà Quách Thị D và ông Bùi Văn T có 02 con chung là Bùi Anh D2, sinh ngày 30/11/2007 và Bùi Ngọc N1, sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn, ông Bùi Văn T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Anh D2 và Bùi Ngọc N1 và chưa có yêu cầu bà Quách Thị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Quách Thị D có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Tài sản vợ chung chồng gồm có toàn bộ nhà cửa, trâu bò (04 con), vật dụng gia đình để cho ông Bùi Văn T sở hữu, sử dụng. Ông Bùi Văn T có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng C – Chi nhánh huyện L, tỉnh Hòa Bình khoản tiền vay ngày 07/02/2024 là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng khi đến hạn trả nợ.

2.4. *Về án phí*: Bà Quách Thị D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002318, ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; bà Quách Thị D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND TT. Vụ Bản - Lạc Sơn - HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 08/8/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Cao Sơn**